

DANH SÁCH HỌC SINH KHÓA 18 NHẬP HỌC ĐỢT 1,2,3
CÓ KẾT QUẢ THI LẦN 1 "KHÔNG ĐẠT" MÔN CHUNG - HKI - NĂM HỌC: 2025 -2026

STT	CƠ SỞ	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KHÓA	NGÀNH HỌC	MÃ LỚP MÔN CHUNG	MÃ LỚP CHUYÊN NGÀNH	MÔN THI	GIÁO VIÊN DẠY
1	Gò Vấp	2223360516	Huỳnh Hải Đăng	22/12/2006	15	CNTT (Ứng dụng phần mềm)	02BK15A8	02PM15C2	Tin học	Nguyễn Tuấn Vũ
2	Gò Vấp	54222320142	Tân Huỳnh Bảo Hân	04/01/2004	18	Y sỹ đa khoa	02YS16A1	02YS16A1	Pháp luật	Phan Hữu Thọ
3	Gò Vấp	54222510013	Trần Thị Thu Hiền	14/03/2008	18	Y sỹ đa khoa	02BK18A1	02YS18C1	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Trịnh Quốc Tuấn
4	Gò Vấp	54232520012	Nguyễn Văn Hiếu	11/09/1994	18	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	02BK18O2	02DN18E1	Chính trị	Đặng Ngọc Thương
5	Gò Vấp	54232520012	Nguyễn Văn Hiếu	09/11/1994	18	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	02BK18O2	02DN18E1	Pháp luật	Phan Hữu Thọ
6	Củ Chi	54212510031	Nguyễn Huỳnh Kaka	28/03/2010	18	CNTT (Ứng dụng phần mềm)	01BK18A3	01PM18C1	Tiếng anh	Trần Thị Bích Liên
7	Gò Vấp	54222520034	Thái Đăng Khoa	19/09/2007	18	CNTT (Ứng dụng phần mềm)	02BK18A3	02PM18A1	Tiếng anh	Trần Thị Bích Liên
8	Củ Chi	54212520012	Nguyễn Đăng Khoa	22/07/2006	18	CNTT (Ứng dụng phần mềm)	01BK18A3	01PM18A1	Giáo dục thể chất	Trịnh Quốc Tuấn
9	Gò Vấp	54222520023	Trần Thị Kỳ	18/12/2005	18	Y sỹ đa khoa	02BK18A2	02YS18A1	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Trịnh Quốc Tuấn
10	Củ Chi	54212510053	Phạm Tấn Lộc	10/10/2010	18	CNTT (Ứng dụng phần mềm)	01BK18A3	01PM18C1	Giáo dục thể chất	Trịnh Quốc Tuấn
11	Gò Vấp	54222510026	Phùng Thuý Ngân	02/03/2005	18	Điều dưỡng	02BK18A1	02DD18C1	Giáo dục thể chất	Trịnh Quốc Tuấn
12	Củ Chi	54212510054	Nguyễn Khánh Ngân	10/03/2010	18	Điều dưỡng	01BK18A3	01DD18C1	Giáo dục thể chất	Trịnh Quốc Tuấn
13	Củ Chi	54212510055	Nguyễn Thị Thúy Ngân	19/02/2009	18	Dược	01BK18A3	01DS18C1	Giáo dục thể chất	Trịnh Quốc Tuấn
14	Gò Vấp	54232520018	Bùi Nguyễn Ngọc Phúc	06/10/2009	18	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	02BK18O3	02DN18E1	Pháp luật	Phan Hữu Thọ
15	Gò Vấp	54222520009	Trần Khánh Thi	12/08/2006	18	Quản trị DN vừa và nhỏ	02BK18A1	02DD18A1	Pháp luật	Phan Hữu Thọ

STT	CƠ SỞ	MSHS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	KHÓA	NGÀNH HỌC	MÃ LỚP MÔN CHUNG	MÃ LỚP CHUYÊN NGÀNH	MÔN THI	GIÁO VIÊN DẠY
16	Cù Chi	54212510044	Nguyễn Hữu Thiện	01/10/2010	18	CNTT (Ứng dụng phần mềm)	01BK18A3	01PM18C1	Tiếng anh	Trần Thị Bích Liên
17	Gò Vấp	54222520028	Nguyễn Thanh Tuấn	17/10/1979	18	Điều dưỡng	02BK18B2	02DD18B1	Chính trị	Đặng Ngọc Thương
18	Gò Vấp	54222310056	Lê Thanh Tuấn	03/03/2008	17	Thiết kế đồ họa	02BK17A2	02DH17C1	Tin học	Nguyễn Tuấn Vũ
19	Gò Vấp	54222510034	Phạm Thanh Tùng	30/01/2008	18	CNTT (Ứng dụng phần mềm)	02BK18A2	02PM18C1	Tiếng anh	Trần Thị Bích Liên
20	Gò Vấp	54222510034	Phạm Thanh Tùng	30/01/2008	18	CNTT (Ứng dụng phần mềm)	02BK18A2	02PM18C1	Pháp luật	Phan Hữu Thọ
21	Gò Vấp	54232520026	Nông Thị Ánh Tuyết	10/10/2003	18	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	02BK18O3	02DN18E1	Giáo dục thể chất	Trịnh Quốc Tuấn
22	Cù Chi	54212510017	Trần Nguyễn Duy Uyên	31/10/2010	18	Điều dưỡng	01BK18A3	01DD18C1	Pháp luật	Trần Lê Phương Thùy
23	Cù Chi	54212510018	Trần Nguyễn Phươ Uyên	31/10/2010	18	Điều dưỡng	01BK18A3	01DD18C1	Pháp luật	Trần Lê Phương Thùy
24	Cù Chi	54212510050	Nguyễn Thái Hồng Vân	30/01/2010	18	CNTT (Ứng dụng phần mềm)	01BK18A3	01PM18C1	Giáo dục thể chất	Trịnh Quốc Tuấn

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2025
PHÒNG ĐÀO TẠO